

Số: 01/2018/QĐST-DS

Nam Đông, ngày 06 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 2 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đoàn Thị C, sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Cụm 3, khu vực 4, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là số nhà 61, đường Tả Trạch, tổ dân phố 4, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Cụm 3, khu vực 4, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là số nhà 63, đường Tả Trạch, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Mai C, sinh năm: 1945; Nơi cư trú: Cụm 3, khu vực 4, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là số nhà 61, đường Tả Trạch, tổ dân phố 4, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế).

+ Ông Hoàng Xuân K, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Cụm 3, khu vực 4, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là số nhà 63, đường Tả Trạch, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về tranh chấp hợp đồng mượn tài sản:** Các bên đương sự đã thỏa thuận với nhau là bà Nguyễn Thị M phải trả cho vợ chồng bà Đoàn Thị C và ông Mai C số tiền là 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng). Thời gian trả nợ là từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đoàn Thị C và ông Mai C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Mai chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bà Mai còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:** Các bên thoả thuận về mức án phí dân sự sơ thẩm là bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) bà Đoàn Thị Chanh đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2011/000634 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trình